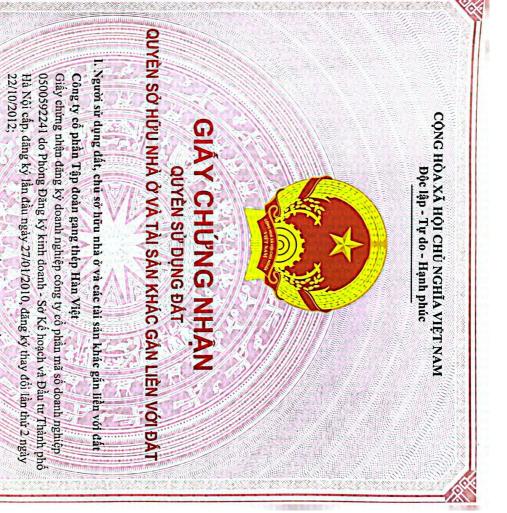


B0 888695



I. Thừa đất: II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

a) Thừa đất số:

, Tờ bản đồ số:

b) Địa chi: Cụm Công nghiệp Quất Động phần mở rộng, Xã Quất Động, Huyện Thường

c) Diện tích: 10.612,00 m², (bằng chữ: Mười nghìn sáu trăm mười hai phảy không mét

Tín, Thành phố Hà Nội.

d) Hình thức sử dụng: riêng:

10.612,00 m², chung:

Không m²

d) Mục đích sử dụng: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 110KV-2x63MVA; nhà điều hành, nhà kho và nhà xưởng;

e) Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 29/2/2058

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm

2. Nhà ở: -/3. Công trình xây dựng khác: -/-4. Rừng sản xuất là rùng trông: -/-

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú: Giây chứng nhận này được cấp theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của UBND thành phố Hà Nội;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHÓ HÀ NỘI Hà Nội, ngày 37 tháng 09 năm 2015 TUQ.CHU TICH

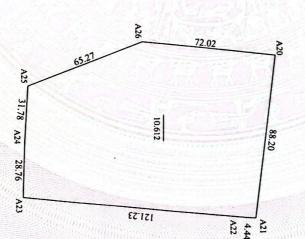
KT. GIÁM ĐỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MỘI TRƯỜNG PHO GLAM DOC

Nguyên Hữu Nghĩa

Số vao sô cấp GCN: 650

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp ngày 15/8/2013. Theo trích lục bản đổ số 186/TĐ-13 tỷ lệ 1:2000 do



Số: 325 /HĐTĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạ<mark>nh phúc</mark>

HOP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luât Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29-10-2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 05/03/2012 của UBND Thành phố về việc thu hồi 10.612 m2 đất tại Cụm công nghiệp Quất Động phần mở rộng, huyện Thường Tín, Hà Nội do Công ty cổ phần giao thông Hồng Hà quản lý; cho Công ty cổ phần Tập đoàn gang thép Hàn Việt thuê để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 110 KV-2x63 MVA; Nhà điều hành, nhà kho và nhà xưởng;

Hôm nay, ngày 24 tháng 7 năm 2013 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 18 Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa, Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN CHO THUÊ ĐẤT: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Do Ông: Nguyễn Trọng Lễ.

- Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội làm đại diên.

BÊN THUÊ ĐẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GANG THÉP HÀN VIỆT.

- Do Ông: Mai Xuân Lượng.

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm đại diện.

- Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, Hà Nội.
 - Mã số thuế: 0500592241.
- Số tài khoản: 102010000728812 tại Ngân hàng Vietinbank, chi nhánh Hoàng Mai.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với những điều, khoản sau đây: Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê thửa đất như sau:

1. Diện tích đất thuế: 10.612 m2 (mười nghìn, sáu trăm mười hai mét vuộng) đất.

Tại: Cụm công nghiệp Quất Động phần mở rộng, huyện Thường Tín, Hà Nôi.

Để sử dụng vào mục đích: xây dựng Trạm biến áp 110KV; Nhà điều hành, nhà kho và nhà xưởng.

2. Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định tại Bản Trích đo địa chính tỷ lệ 1:500, do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập tháng 7/2010, đã được UBND xã Quất Động, Công ty cổ phần Giao thông Hồng Hà, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thường Tín và Sở Tài nguyên và Môi

Nis

trường thẩm định ngày 19/8/2010, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 09 tháng 01 năm 2012.

3. Thời han thuê đất:

Diện tích 10.612 m2 đất để xây dựng Trạm biến áp 110 KV; Nhà điều hành, nhà kho và nhà xưởng: thời hạn thuê đất đến hết ngày 29/2/2058 (ngày hết hạn sử dụng đất của Công ty cổ phần Giao thông Hồng Hà).

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với

Thửa đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-STC ngày 05/2/2013 của Sở Tài chính về việc phê duyệt đơn giá thuê đất của Công ty cổ phần tập đoàn gang thép Hàn Việt tại cụm công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín, Hà Nội:

Đơn giá thuê đất đối với diện tích 10.612 m2 đất là: 33.798 đồng/m2/năm.

Giá tiền thuê đất này được tính và được ổn định 05 năm kể từ ngày từ ngày 05/3/2012 (ngày UBND Thành phố ký Quyết định số 1048/QĐ-UBND cho Công ty thuê đất). Hết thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14-11-2005 và Nghị định số 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất, Bên thuê đất liên hệ với Sở Tài chính để xác định lại giá đất thuê; liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký phụ lục hợp đồng thuê đất theo quy định.

2. Phương thức nộp tiền sử dụng đất: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Nơi nộp tiền thuê đất: Tại Chi cục thuế huyện Thường Tín.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên Thửa đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và phù hợp với Quyết định của UBND Thành phố.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo qui định tại Điều 38 Luật Đất đai);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và

nghĩa vụ theo quy định tại Điều 111 của Luật Đất đai;

- 3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần Thửa đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 2.29/10/2004 của Chính phủ.
- Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể doanh nghiệp (đối với trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm);

15

4. Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo qui định tại Điều 38 Luật Đất đại.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này

được thực hiện theo qui định của pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng qui định của Hợp đồng này, nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì bên đó phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp

đồng theo qui định của pháp luật.

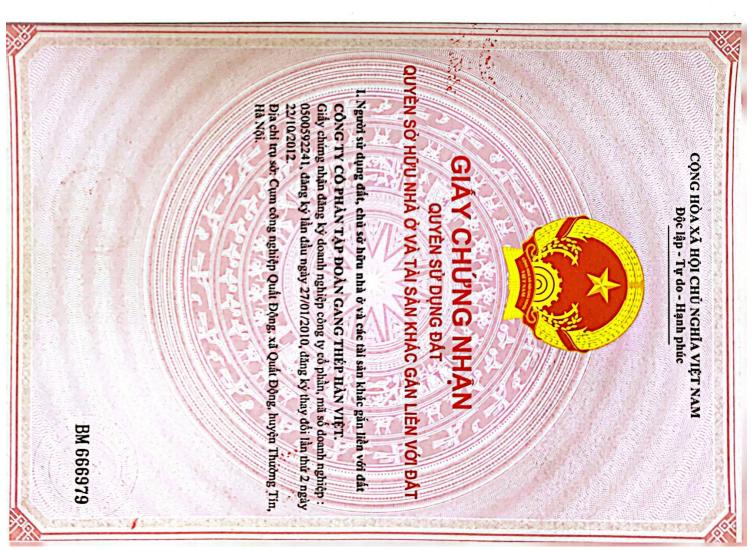
Điều 8. Hợp đồng này gồm 03 trang được đóng dấu giáp lai giữa các trang và được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu Văn thư, 01 bản gửi Cục Thuế Hà Nội, 01 bản gửi Chi cục thuế huyện Thường Tín.

Hợp đồng thuê đất này có giá trị hiệu lực kể từ ngày ký./.



NOTON HONG Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy ch PHÓ GIÁM ĐỐC thâm quyen

Trang bô sung sô:



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

I. Thừa đất:

a) Thừa đất số: , Tờ bản đồ số:

b) Địa chỉ: Cụm công nghiệp Quất Động, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố

c) Diện tích: 49.130,80 m², (bằng chữ: Bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi phảy tám mét vuông.)

49.130,80 m², chung: Không m'

d) Mục đích sử dụng: Xây dựng nhà máy luyện cán thép theo Giấy chứng nhận đầu tư điều d) Hình thức sử dụng: riêng: chinh số 03121000301; chứng nhận thay đôi lần thứ nhất ngày 08/03/2012.

e) Thời hạn sử dụng: Đên ngày 28/11/2056

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

3. Công trình xây dựng khác: Tên công trình:

	2012	01		8.873,00 8.873,00 Nhà xây gạch + khung thép	8.873,00	8.873,00	Nhà máy thép cán hình
	2012	01	1	5.376,00 5.376,00 Nhà xây gạch + khung thép	5.376,00	5.376,00	Nhà xưởng xây mới và cải tạo
	2008	01		4.296,00 4.296,00 Nhà xây gạch + khung thép	4.296,00	4.296,00	Nhà xưởng đúc phôi trung tần 1(phần còn lại, không cải tạo)
	2008	01	1	701,50 Nhà xây gạch + khung thép	701,50	701,50	Nhà văn phòng
Thời hạn sở hữu	Năm HT xây dụng	Số tầng	Cấp công trình Số tầng	Kết cấu chủ yếu	Diện tích sản	Diện tích xây dựng (m²)	Hạng mục công trình

4. Rừng sản xuất là rừng trông: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liên với đất số BD 985519 do Sở Tài nguyên Giây chứng nhân này được cấp lại từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền và Môi trường Hà Nội cấp ngày 25/04/2012.

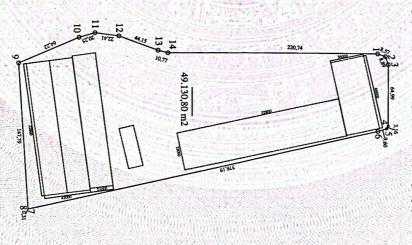
KT. GIÁM ĐỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MỘI TRƯỜNG HÀ NỘI TUQ. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHÓ HẢ NỘI Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2013

Nguyên Hữu Nghĩa M ĐốC2

Số vão số Độ GON: 224

III. Sơ đô thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

do Sở Tài nguyên và Môi trường tinh Hà Tây cấp ngày 13/11/2006 Theo Trích đo địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000



Số: 5:1 /HĐTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUẾ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/ NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3858/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thu hồi 49.130,8 m2 đất tại Cụm công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín; giao Công ty cổ phần Tập đoàn gang thép Hàn Việt tiếp tục thuê để thực hiện dự án "Xây dựng nhà máy luyện cán thép Hàn Việt".

Hôm nay ngày 01 tháng 3 năm 2012 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số 18 - Huỳnh Thúc Kháng - Đống Đa - Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN CHO THUÊ ĐÁT: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHÓ HÀ NỘI.

- Do ông: Nguyễn Hữu Nghĩa.
- Chức vụ: Phó Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường làm đại diện.

BÊN THUÊ ĐÁT: CÔNG TY CÓ PHÀN TẬP ĐOÀN GANG THÉP HÀN VIỆT.

- Do Ông: Mai Xuân Lượng.
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT làm đại diện.
- Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nôi.
 - Điện thoại: 0433765196.
 - Mã số doanh nghiệp: 0500592241.

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

- 1. Diện tích đất thuế: 49.130,8 m² (Bốn mươi chín nghìn một trăm ba mươi phẩy tám mét vuông).
 - Tại: Cụm công nghiệp Quất Động, huyện Thường Tín.

Để sử dụng vào mục đích: tiếp tục thuê để thực hiện dự án Xây dựng nhà máy luyện cán thép Hàn Việt.

2. Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất xác định theo bản đồ tỷ lệ 1/1000 được UBND huyện Thường Tín xác nhận ngày 16/09/2006; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tây trước đây xác nhận ngày 13/11/2006.



3. Thời hạn thuê đất:

Diện tích 49.130,8 m² đất, thời hạn thuê kể từ ngày 24/8/2011 đến hết ngày 28/11/2056.

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo qui định sau:

1. Căn cứ Quyết định số 4429/QĐ-STC ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Sở Tài chính "Về việc phê duyệt đơn giá thuê đất của Công ty cổ phần Tập đoàn gang thép Hàn Việt tại Cụm công nghiệp Quất động, huyện Thường Tín":

- Diện tích 49.130,8 m² đất. Đơn giá tiền thuê đất là: 33.322 đồng/m2/năm (Ba mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng trên một mét vuông một năm);

- Tổng số tiền thuê đất trong một năm là : 1.637.152.239 đồng (Một tỷ, sáu trăm ba mươi bẩy triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm ba mươi chín

đồng).

- 2. Đơn giá thuê đất nêu được ổn định 5 năm kể từ ngày 24/8/2011 (Điều 1 Quyết định số 4429/QĐ-STC ngày 15 tháng 10 năm 2011). Hết thời hạn ổn định trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nghị định 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.
 - 3. Phương thức nộp tiền: Trả tiền thuê đất hàng năm.

4. Thời điểm nộp tiền: Kể từ ngày 24/8/2011.

5. Nơi nộp tiền thuê đất: Chi cục thuế huyện Thường Tín.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên.

1. Bên cho thuê đất đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại điều 38 luật đất đai).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê đất có các quyền và nghĩa vụ

theo quy định tại điều 111 Luật Đất đai.

3. Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại điều 131 của Nghị định số 181/2004/ NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận.

3. Bên thuê đất bị phá sản, phát mại tài sản hoặc giải thể doanh nghiệp (đối với trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm).

4. Bên thuê đất bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo quy định tại điều 38 của Luật Đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng

này thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu bên nào vi phạm hợp đồng thì bên đó phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này gồm 03 trang được đóng dấu giáp lai giữa các trang và được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản lưu Văn thư, 01 bản gửi Cục Thuế Hà Nội, 01 bản gửi Chi cục thuế huyện Thường Tín.

Hợp đồng thuê đất này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN THUÊ ĐẤT

BÊN CHO THUÊ ĐẤT TH

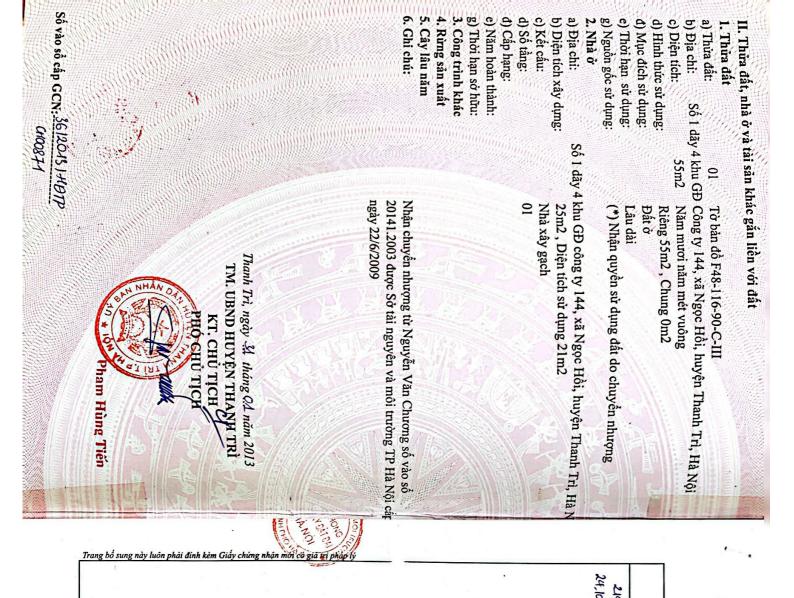
TÀI NGUY MOLTR

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Nghĩa

CHỦ TỊCH HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ Mai Xuân Lượng





TRANG BÓ SUNG GIÁY CHÚNG NHẬN

51'0				
Thể chấp quyển sử dụng đất và quyển sở hữu nhà ở với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch theo Hợp đồng thể chấp số 1352.2013/HĐTC lập ngày 11/10/2013 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú Thành phố Hà Nội.	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Số phát hành GCN:	Thửa đất số:	
Thế chấp quyển sử dụng đất và quyển sở hữu nhà ở với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch theo Hợp đồng thế chấp số 1352.2013/HDTC lập ngày 11/10/2013 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Tú Thành phố Hà Nội.	sở pháp lý	BN 472340 Số vào	01 Tờ bải	
DANG KY ĐÁT ĐƯƠNG THẢ NGƯƠNG THẢ NGƯƠNG THẨNG MY ĐẦT ĐƯƠNG THẢ NGƯỚNG THẨNG THỂ THẨNG THỂ THẨNG THỂ THẨNG THỂ THẨNG THỂ THẨNG THƠNG THẨNG THỂ THẨNG THỂ THẨNG THỂ THẨNG THẨNG THẨNG THẨNG THẨNG THẨNG THƠ THẨNG THƠ THẨNG THẨNG THƠ THẨNG THẨNG THẨNG THẨNG THƠ THẨNG THỂ THẨNG THƠ THẨNG THƯ TH	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền	Số vào số cấp GCN: 36/2	Tờ bản đồ số 48-116-90-C-III	
	có	36/2013/HÐTP CH00871		